

5. TỈNH TÂY NINH

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	20	20		
1	Bình Minh	1	1		
		1 Khu phố Thạnh Đông	X		
2	Dương Minh Châu	1	1		
		1 Ấp Tân Định 2	X		
3	Hòa Hội	1	1		
		1 Ấp Hiệp Phước	X		
4	Long Chữ	1	1		
		1 Ấp Phước Trung	X		
5	Ninh Điền	2	2		
		1 Ấp Thành Nam	X		
		2 Ấp Bến Cừ	X		
6	Phước Vinh	1	1		
		1 Ấp Hòa Đông A	X		
7	Tân Đông	3	3		
		1 Ấp Tầm Phô	X		
		2 Ấp Suối Dâm	X		
		3 Ấp Kà Ốt	X		
8	Tân Hòa	1	1		
		1 Ấp Con Trăn	X		
9	Tân Hội	1	1		
		1 Ấp Hội Thanh	X		
10	Tân Lập	1	1		
		1 Ấp Tân Khai	X		
11	Tân Phú	3	3		
		1 Ấp Tân Châu	X		
		2 Ấp Tân Trung A	X		
		3 Ấp Tân Trung B	X		
12	Tân Thành	2	2		
		1 Ấp Tân Đông	X		
		2 Ấp Chăm	X		
13	Thạnh Bình	2	2		
		1 Ấp Xóm Tháp	X		
		2 Ấp Thạnh Thọ	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	

***Ghi chú:** Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn*